



TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ  
MÃ CHỨNG KHOÁN: DPM

# BẢN TIN NHÀ ĐẦU TƯ

QUÝ 4/2024

## Thông tin cơ bản cổ phiếu (31.12.2024):

- Số lượng cổ phiếu lưu hành: 391.334.260
- Giá cổ phiếu đóng cửa (31/12/2024): 35.000 đồng
- Vốn hóa thị trường (31/12/2023): 13.696.699 tỷ đồng
- Cổ tức tiền mặt năm 2024: 1.500 đồng/cổ phiếu
- Lãi cơ bản/cổ phiếu: 1.221 đồng/cp

## Cơ cấu cổ đông chủ chốt (26/08/2024):

- PetroVietnam: 59,59%
- Nhóm cổ đông VTNN Nghệ An: 6%
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài: 8,7%
- Khác: 25,71%

## I. THÔNG điệp gửi NHÀ ĐẦU TƯ

Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP (PVFCCo – Mã CK DPM) công bố kết quả hoạt động năm 2024 chuyển biến tích cực với các chỉ tiêu doanh thu – lợi nhuận ước đều vượt kế hoạch. Tổng công ty tiếp tục khẳng định vững chắc vị thế dẫn đầu ngành phân bón và hóa chất tại thị trường trong nước.

Thị trường phân bón quốc tế trong năm 2024 đã phục hồi với nhu cầu ước tăng khoảng 3% (trong đó Urea tăng khoảng 2,2%) so với năm trước, giá bán các loại phân bón đều được cải thiện sau giai đoạn đảo chiều sụt giảm mạnh trong năm 2023. Giá bán một số loại nông sản xuất khẩu chủ lực của Việt Nam phục hồi mạnh, đạt mức tăng trưởng cao đã hỗ trợ cải thiện sức mua của nông dân, góp phần thúc đẩy nhu cầu sử dụng phân bón. Tuy nhiên, bên cạnh các yếu tố tích cực thì căng thẳng địa chính trị kéo theo nhiều bất ổn trong chính sách thương mại, tài chính tiền tệ cùng tần suất thiên tai ngày càng ra tăng vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro tới an ninh lương thực, an ninh năng lượng trên phạm vi toàn cầu.

Đối với PVFCCo, Tổng công ty xác định năm 2024 là năm chuyển đổi quan trọng trên các lĩnh vực quản trị điều hành. Theo đó, Ban lãnh đạo đã phê duyệt và ra mắt hệ thống nhận diện thương hiệu mới, từng bước tái cấu trúc mô hình sản xuất kinh doanh để nâng cao hiệu quả hoạt động, đồng thời chuẩn bị nguồn lực cần thiết cho các dự án phát triển sản phẩm mới nhằm mở rộng lĩnh vực hoạt động sang ngành hóa chất cơ bản và phân bón hữu cơ thân thiện với môi trường.

Trong năm 2024, Tổng công ty đã chú trọng tăng cường sự phối hợp giữa khối sản xuất và khối kinh doanh, thực hiện các giải pháp linh hoạt trong công tác bán hàng nhằm tối ưu hóa quy trình hoạt động trong bối cảnh thị trường ngày càng cạnh tranh gay gắt, chi phí nguyên liệu khí đầu vào tiếp tục tăng cao. Đồng thời, Tổng công ty cũng tích cực khai thác thị trường mới, nghiên cứu tối ưu công suất hoạt động và gia tăng chất lượng sản phẩm để củng cố năng lực cạnh tranh, giữ vững thị phần trong nước.

Theo đó, sản lượng bán hàng các sản phẩm chủ lực đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch, góp phần cải thiện doanh thu và lợi nhuận trong bối cảnh chi phí nguyên liệu đầu vào tiếp tục tăng cao. Biên lợi nhuận trước thuế và lãi vay được cải thiện, đạt 5,8% so với mức 5,4% của năm 2023.

Trong năm 2024, Tổng công ty đã kinh doanh hiệu quả khoảng hơn 1,4 triệu tấn phân bón và hóa chất các loại, tăng khoảng 1% so với năm 2023. Trong đó sản lượng kinh doanh phân bón đạt 1,28 triệu tấn và sản lượng các sản phẩm hóa chất đạt 132 nghìn tấn. Trong bối cảnh nhu cầu và giá bán diễn biến tích cực đã giúp công ty gia tăng doanh thu và thị phần, qua đó cải thiện hiệu quả hoạt động.

Giá bán trung bình các sản phẩm chủ lực là Urea Phú Mỹ trong năm 2024 tăng 2% trong khi giá bán NPK Phú Mỹ giảm 7% so với năm trước. Trong bối cảnh giá nguyên liệu khí đầu vào tiếp tục tăng 11% so với mức kế hoạch và tăng 3% so với năm 2023, việc giá bán và sản lượng được cải thiện đã giảm bớt tác động bất lợi về chi phí, giúp công ty cải thiện biên lợi nhuận gộp, đạt 14% so với mức 12% của năm 2023.

Về hoạt động sản xuất, Nhà máy Đạm Phú Mỹ vận hành công suất ổn định với sản lượng Urea và NH<sub>3</sub> ước tăng khoảng 9% và 28% so với năm 2023 - là năm Nhà máy thực hiện bảo dưỡng tổng thể định kỳ. Sản lượng sản xuất của Nhà máy NPK Phú Mỹ ước đạt 133 nghìn tấn, tăng 10% so với năm 2023.

Về sản lượng tiêu thụ các sản phẩm phân bón, trong bối cảnh các yếu tố bất lợi và thuận lợi đan xen, PVFCCo đã nỗ lực triển khai nhiều giải pháp kinh doanh, linh hoạt trong chính sách bán hàng nên sản lượng tiếp tục đạt kết quả tích cực. Trong đó, sản lượng tiêu thụ mặt hàng Urea Phú Mỹ đạt 899 nghìn tấn, tăng 2% so với năm 2023. Trong năm 2024, PVFCCo đã xuất khẩu được 164 nghìn tấn Urea Phú Mỹ, hoàn thành 117% kế hoạch đề ra và tăng 49% so với sản lượng xuất khẩu năm 2023.

Đối với mảng hóa chất, sản lượng kinh doanh các sản phẩm hóa chất trong năm 2024 đạt 132 nghìn tấn, tăng 12% so với sản lượng năm 2023. Trong đó, sản lượng kinh doanh NH<sub>3</sub> đạt 65 nghìn tấn, tăng 3% so với năm 2023. Do giá bán các loại hóa chất trong năm 2024 tiếp tục giảm so với mức đỉnh cao năm 2022 (giá NH<sub>3</sub> trung bình giảm 7% YoY) nên doanh thu mảng hóa chất giảm 6% so với năm 2023, đạt 880 tỷ đồng, chiếm 7% tổng doanh thu bán hàng năm 2024. Lợi nhuận mảng hóa chất đạt 26 tỷ đồng (giảm 78% so với năm 2023), chiếm 3% tổng lợi nhuận trước thuế.

#### **Các chỉ tiêu tài chính ước thực hiện 2024 (Số liệu trước kiểm toán)**

- Tổng doanh thu năm 2024 đạt 13.878 tỷ đồng, hoàn thành 109% kế hoạch năm, giảm 1% so với năm 2023.
- Lợi nhuận gộp 2024 đạt 1.898 tỷ đồng, tăng 15% so với năm 2023. Biên lợi nhuận gộp được cải thiện đạt 14%, so với mức 12% năm 2023.

- EBITDA 2024 đạt 1.178 tỷ đồng, tăng 3% so với năm trước, biên EBITDA đạt mức 8,7% so với năm trước là 8,4%.
- EBIT 2024 đạt 788 tỷ đồng, biên EBIT đạt 5,8% so với năm 2023 tương ứng là 739 tỷ đồng và 5,4%.
- LNTT 2024: đạt 743 tỷ đồng, tăng 8% so với năm 2023.
- LNST 2024: đạt 610 tỷ đồng, tăng 15% so với năm 2023.
- Lãi cơ bản/cổ phiếu (EPS) 2024 đạt 1.221 đồng/cổ phiếu so với 1.030 đồng/cổ phiếu năm 2023.
- Tiền và tương đương tiền (31.12.2024): 1.004 tỷ đồng
- Giải ngân đầu tư mua sắm trang thiết bị và đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024: ước đạt 247 tỷ đồng, tương đương 37% kế hoạch năm, tăng 13% so với năm 2023.

### **Kế hoạch và các chỉ tiêu chính năm 2025**

Trong năm 2025, kinh tế toàn cầu được dự báo sẽ phục hồi tăng trưởng ở mức khoảng 3,1%, tuy nhiên hệ quả của xu hướng bảo hộ thương mại và bất ổn chính trị ở nhiều quốc gia vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro, đặt ra những thách thức lớn đối với tăng trưởng sự ổn định kinh tế. Bên cạnh đó, tình trạng biến đổi khí hậu với tần suất thiên tai ngày càng gia tăng sẽ tiếp tục tác động tiêu cực tới ngành nông nghiệp và ngành phân bón thế giới trong đó có Việt Nam. Ngoài các yếu tố khách quan, PVFCCo còn phải đối mặt với bất lợi về chi phí nguyên liệu đầu vào tăng cao do tỷ trọng nguồn khí giá tốt ngày càng suy giảm, đã và đang tác động trực tiếp tới giá thành sản xuất và hiệu quả hoạt động chung.

Điểm tích cực đối với thị trường trong nước là Quốc hội đã thông qua Luật thuế Giá trị gia tăng sửa đổi (thuế VAT). Luật thuế VAT mới sẽ chính thức có hiệu lực từ 01/7/2025, theo đó mức thuế đối với các sản phẩm phân bón được điều chỉnh từ không chịu thuế sang mức chịu thuế 5%. Chính sách thuế mới được kỳ vọng sẽ giúp ngành phân bón nội địa cạnh tranh hơn, hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước tăng trưởng sản lượng tiêu thụ.

Nhận diện và dự báo những thách thức và cơ hội như trên, Ban lãnh đạo và tập thể PVFCCo đặt ra các nhiệm vụ mục tiêu chính cho năm 2025 là:

**Về sản xuất:** vận hành các nhà máy sản xuất phân bón và hóa chất đảm bảo hiệu quả, an toàn và liên tục; thực hiện thành công đợt bảo dưỡng tổng thể định kỳ Nhà máy Đạm Phú Mỹ theo đúng tiến độ và yêu cầu chất lượng; đồng thời thực hiện cải tiến công nghệ, hợp lý hóa sản xuất, tiết kiệm tiêu hao nguyên vật liệu và năng lượng.

**Về kinh doanh:** tiếp tục thực hiện tái cấu trúc mô hình kinh doanh để phù hợp với bối cảnh thị trường, củng cố hệ thống phân phối bền vững trong nước và mở rộng thị trường xuất khẩu sang các nước lân cận và khu vực; thực hiện chính sách hàng linh hoạt theo mô hình kinh doanh mới cùng với việc tăng cường các hoạt động tiếp thị, cải tiến mẫu mã và chất lượng sản phẩm.

**Đầu tư phát triển sản phẩm mới:** đẩy mạnh phát triển mảng phân bón hữu cơ với mục tiêu dần trở thành doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phân bón hữu cơ, thân thiện với môi trường hàng đầu Việt Nam; chuyên dịch mạnh mẽ cơ cấu hoạt động sang mảng hóa chất, trước mắt là tìm kiếm các đối tác quốc tế để liên doanh đầu tư các dự án hóa chất lớn.

**Tài chính:** Thực hiện cân đối vốn, dòng tiền để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và tài sản; triển khai phương án nâng vốn điều lệ theo lộ trình và đúng quy định pháp luật.

**Quản trị phát triển bền vững:** Thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, hoàn thiện xây dựng cơ sở dữ liệu Datawarehouse; xây dựng hệ thống quản trị rủi ro và chiến lược phát triển bền vững/ESG.

## Một số chỉ tiêu chính trong năm 2025 như sau:

### Sản xuất:

- Urea Phú Mỹ: 780.000 tấn
- NPK Phú Mỹ: 165.000 tấn
- Các loại phân bón có nguồn gốc urea khác: 8.500 tấn
- NH3 thương mại: 51.000 tấn
- UFC85: 12.000 tấn

### Kinh doanh:

- Urea Phú Mỹ: 800.000 tấn
- NPK Phú Mỹ: 175.000 tấn
- Phân bón khác gốc Urea: 9.000 tấn
- Phân bón tự doanh: 235.000 tấn
- NH3: 50.000 tấn
- UFC85: 9.000 tấn
- CO2: 36.000 tấn
- Hóa chất khác: 6.800 tấn

(PVFCCo đặt kế hoạch kinh doanh 15.000 tấn phân bón hữu cơ trong năm 2025 với mục tiêu trong giai đoạn tới phấn đấu trở thành doanh nghiệp sản xuất kinh doanh phân bón hữu cơ hàng đầu Việt Nam)

### Tài chính:

- Tổng doanh thu: 12.876 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 410 tỷ đồng
- Tổng nhu cầu vốn đầu tư: 1.041 tỷ đồng (trong đó đầu tư xây dựng cơ bản là 401 tỷ đồng và mua sắm tài sản, thiết bị là 640 tỷ đồng).

(Kế hoạch 2025 được PVFCCo lập trên kịch bản giá dầu thô 70 USD/thùng và giá dầu FO 385 USD/tấn)

## II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG 6 THÁNG CUỐI NĂM, ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2024

### 1. Sản lượng sản xuất:

**Urea Phú Mỹ:** 6T cuối năm đạt 443.558 tấn, tăng 3% so với cùng kỳ năm 2023. Sản lượng cả năm ước đạt 889.501 tấn, hoàn thành 105% kế hoạch năm, tăng 9% so với năm 2023.

**NPK Phú Mỹ:** 6T cuối năm đạt 67.818 tấn, tăng 24% so với cùng kỳ năm 2023. Sản lượng cả năm ước đạt 133.389 tấn, hoàn thành 93% kế hoạch năm, tăng 10% so với năm 2023.

**UFC85:** 6T cuối năm đạt 5.444 tấn, giảm 12% so với cùng kỳ. Sản lượng cả năm ước đạt 11.611 tấn, đạt 93% kế hoạch năm, giảm 5% so với năm 2023.

**NH3 sản xuất thương mại:** 6T cuối năm đạt 38.033 tấn, tăng 19% so với cùng kỳ. Sản lượng cả năm đạt 70.116 tấn, đạt 107% kế hoạch năm, tăng 28% so với năm 2023.

### 2. Sản lượng kinh doanh:

#### 2.1 Sản lượng kinh doanh phân bón

Hoạt động kinh doanh năm 2024 của PVFCCo chịu nhiều tác động từ biến động thị trường trong nước và quốc tế (như đã đề cập ở trên). Tuy nhiên, với nỗ lực và sự linh hoạt trong công tác dự báo thị trường, điều hành kinh doanh nên Tổng công ty vẫn gia tăng được sản lượng tiêu

thụ, góp phần cải thiện doanh thu và hiệu quả kinh doanh nói chung. Trong năm 2024, PVFCCo đã xuất khẩu khoảng 164 ngàn tấn urea & phân bón khác, đạt 117 % so với kế hoạch năm (140 ngàn tấn) và tăng 49% so với sản lượng xuất khẩu năm 2023.

Kết quả kinh doanh các mặt hàng phân bón, hóa chất trong 6 tháng cuối năm và ước thực hiện cả năm 2024 cụ thể như sau:

**Urea Phú Mỹ:** 6T cuối năm đạt 397.814 tấn, tương đương với cùng kỳ năm 2024. Sản lượng cả năm đạt 898.672 tấn, vượt 3% kế hoạch năm, tăng 2% so với năm 2024. Về diễn biến giá bán Urea Phú Mỹ, giá bán trung bình năm 2024 tăng 2% so với năm 2024.

**NPK Phú Mỹ:** 6T cuối năm đạt 60.373 tấn, giảm 9% so với cùng kỳ năm 2023. Sản lượng cả năm đạt 147.155 tấn, hoàn thành 103% kế hoạch năm, tăng 7% so với năm 2023.

**Kinh doanh phân bón tự doanh:** 6T cuối năm đạt 117.107 tấn, giảm 25% so với cùng kỳ năm 2023. Sản lượng tiêu thụ cả năm đạt 229.805 tấn, hoàn thành 88% kế hoạch năm, giảm 13% so với năm 2023.

## **2.2 Sản lượng kinh doanh hóa chất:**

Sản lượng kinh doanh các sản phẩm hóa chất năm 2024 đạt 132.281 tấn, hoàn thành 111% kế hoạch năm, tăng 12% so với năm 2023.

Doanh thu mảng hóa chất đạt 881 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch năm, giảm 6% so với năm 2023. Cụ thể như sau:

**NH3:** 6T cuối năm đạt 33.405 tấn, giảm 2% so với cùng kỳ. Sản lượng cả năm đạt 65.373 tấn, đạt 101% kế hoạch năm, tăng 3% so với năm 2023.

**UFC 85:** 6T cuối năm đạt 4.243 tấn, giảm 5% so với cùng kỳ năm 2023. Sản lượng cả năm đạt 9.142 tấn, đạt 108% kế hoạch năm, tăng 1% so với năm 2023.

**CO2:** 6T cuối năm đạt 30.290 tấn, tăng 17% so với cùng kỳ năm 2023. Sản lượng cả năm 2024 đạt 56.396 tấn, đạt 125% kế hoạch năm, tăng 28% so với năm 2023.

**Hóa chất dầu khí:** 6T cuối năm đạt 623 tấn, giảm 31% so với cùng kỳ. Sản lượng tiêu thụ cả năm đạt 1.370 tấn, đạt 174% KH năm, giảm 11% so với năm 2023.

## **3. Kết quả kinh doanh và các chỉ số tài chính 6 tháng cuối năm và cả năm 2024:**

**Tổng doanh thu hợp nhất:** 6T cuối năm đạt 6.538 tỷ đồng, giảm 4% so với cùng kỳ năm 2023. Tổng doanh thu năm 2024 đạt 13.878 tỷ đồng, đạt 109% kế hoạch năm và giảm 1% so với năm 2023.

**Lợi nhuận trước thuế:** 6T cuối năm đạt 164 tỷ đồng và cả năm 2024 đạt 743 tỷ đồng, tăng 8% so với năm 2023.

Doanh thu và lợi nhuận 2024 đạt kết quả tích cực so với kế hoạch đề ra chủ yếu do giá bán các loại phân bón và hóa chất hồi phục, sản lượng kinh doanh các mặt hàng phân bón, hóa chất chính đều đạt và vượt kế hoạch.

### Các chỉ số tài chính cơ bản năm 2024 (số liệu trước kiểm toán):

STT	Chỉ tiêu	2023	2024	% tăng/giảm
<b>I.</b>	<b>Các hệ số về khả năng sinh lời</b>			
1	Suất sinh lời của tổng tài sản (ROA)	3,42%	4,09%	19,7%
2	Suất sinh lời của vốn chủ sở hữu (ROE)	4,15%	5,36%	29,3%
3	LNTT/Doanh thu, thu nhập	4,92%	5,35%	8,8%
<b>II.</b>	<b>Các hệ số về khả năng thanh toán</b>			
1	Tỷ số nợ (Tổng nợ/Tổng tài sản)	0,13	0,32	141,7%
2	Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/Nợ phải trả ngắn hạn	5,16	2,27	-56,1%
3	Hệ số thanh toán hiện hành (Tài sản ngắn hạn/Nợ phải trả ngắn hạn)	6,44	2,16	59,5%
4	Hệ số nợ vốn chủ (Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu)	0,15	0,47	208,4%

Các chỉ tiêu ROE & ROA đều được cải thiện so với năm trước là do lợi nhuận sau thuế tăng 15% so với cùng kỳ (tăng 81 tỷ đồng) đã kéo theo các chỉ tiêu tài chính tăng so với cùng kỳ.

Tổng tài sản: Thời điểm 31/12/2024 là 16.531 tỷ đồng, tăng 24% so với đầu năm.

Nợ ngắn hạn: Thời điểm 31/12/2024 là 5.071 tỷ đồng, tăng 241% so với đầu năm.

Nợ dài hạn: Thời điểm 31/12/2024 là 224 tỷ đồng.

Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2024 là 11.236 tỷ đồng, giảm 3% so với đầu năm.

Giải ngân đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm trang thiết bị: ước đạt 247 tỷ đồng, hoàn thành 37% kế hoạch năm, tăng 13% so với năm 2023.

### III. THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024:

#### 1. Thị trường trong nước:

##### Sản xuất phân bón trong nước

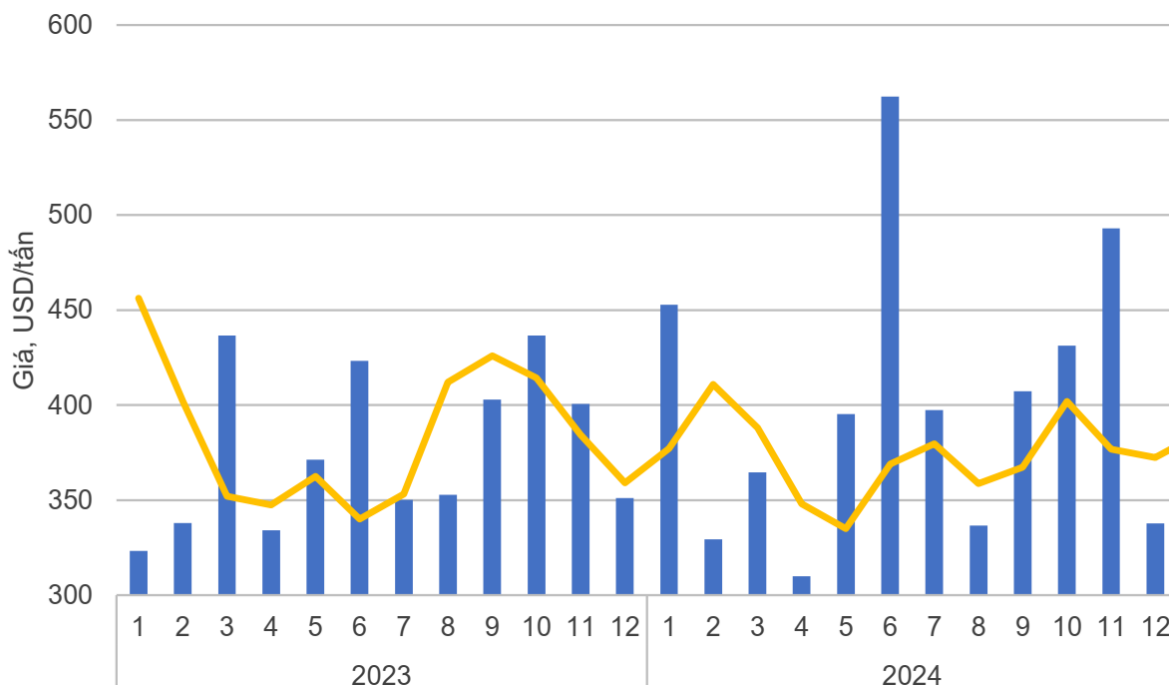
Theo số liệu của Tổng Cục Thống kê, trong năm 2024, Việt Nam sản xuất 2,5 triệu tấn Urea và 2,9 triệu tấn NPK, lần lượt tăng 9% và tăng 11,9% so với cùng kỳ năm 2024.

##### Nhập khẩu Urea

Năm 2024, nhập khẩu phân bón đạt 5,18 triệu tấn, trị giá 1,71 tỷ USD, tăng 1,17 triệu tấn (+29%) và 303,9 triệu USD (+22%) so với năm 2023. Trong đó, nhập khẩu SA dẫn đầu với 1,29 triệu tấn, tăng 178,1 nghìn tấn (+16%) so với năm trước. Nhập khẩu Kali ghi nhận mức tăng mạnh nhất 272,5 nghìn tấn (+38%) lên đạt 995,6 nghìn tấn. Các chủng loại chính còn lại

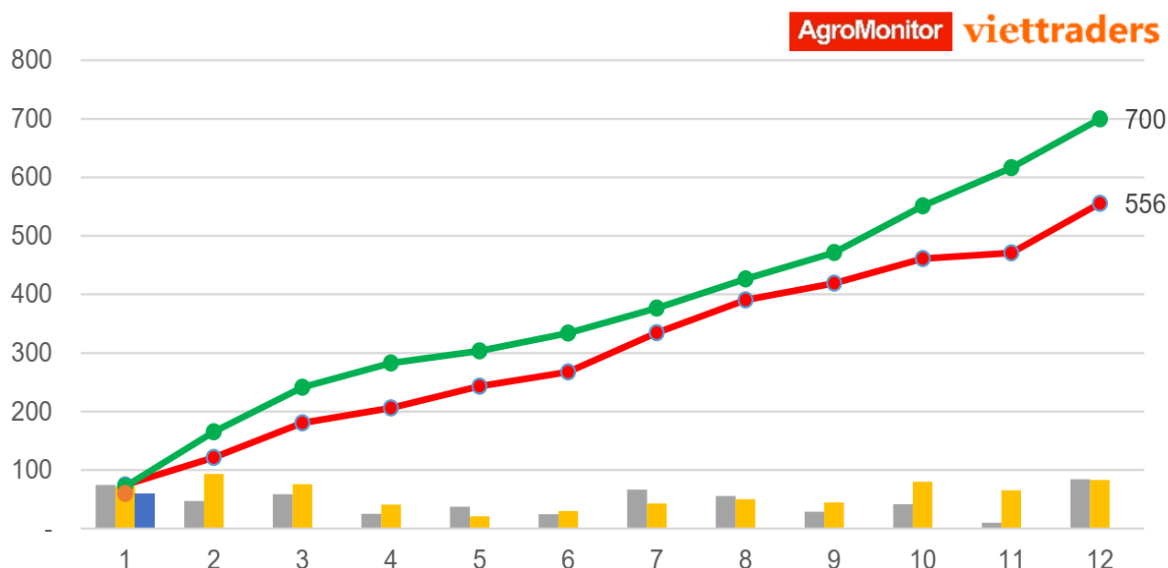
cũng đồng loạt gia tăng so với năm 2023: NPK đạt 691,8 nghìn tấn (+144,2 nghìn tấn), DAP đạt 597,7 nghìn tấn (+159,4 nghìn tấn), Ure đạt 365,5 nghìn tấn (+89,1 nghìn tấn).

**Biểu đồ 1: Tương quan giữa lượng nhập khẩu Urea Việt Nam (nghìn tấn) và giá Urea hạt đục tại khu vực ĐNA từ 2024**



### Xuất khẩu phân bón

**Biểu đồ 2: Lượng Urea xuất khẩu của Việt Nam từ 2024**



**Năm 2024**, xuất khẩu phân bón đạt 1,62 triệu tấn, trị giá 666,4 triệu USD, tăng 240,15 nghìn tấn (+17%) và 88,4 triệu USD (+15%) so với năm 2023. Trong đó, xuất khẩu Urea tăng mạnh 144,1 nghìn tấn (+26%) lên mức 699,7 nghìn tấn. Một số chủng loại chính cũng tăng trên 40 nghìn tấn như NPK đạt 314,6 nghìn tấn (43,5 nghìn tấn, +16%), DAP đạt 224,2 nghìn tấn

(+44,3 nghìn tấn, +25%). Trong khi đó, xuất khẩu Phân lân giảm 30,4 nghìn tấn (-16%) xuống mức 154,6 nghìn tấn.

### **Diễn biến cung cầu trong nước 6 tháng cuối năm và dự báo xu hướng**

Tổng nhu cầu Urea trong Quý 3/2024 đạt khoảng 540 nghìn tấn, giảm 23,11% so với 3 tháng trước, và giảm 3,84% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, tiêu thụ cho cây trồng đạt 300 nghìn tấn, giảm 34,7% (-160 nghìn tấn) so với 3 tháng trước.

Tổng nguồn cung Urea trong Quý 4/2024 dự kiến đạt 1,16 triệu tấn, tăng 15,04% so với 3 tháng trước đó, và tăng 2,1% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng sản xuất trong Quý 4 dự kiến đạt mức 630 nghìn tấn (tăng 6,78% so với quý 3).

### **Diễn biến giá Urea**

Giá Urea trong Quý 3 nhìn chung giữ xu hướng giảm liên tục do nhu cầu tiêu thụ nội địa chậm lại mặc dù sản lượng sản xuất và nhập khẩu đều giảm trong khi xuất khẩu tăng. Thị trường giao dịch trầm lắng do vắng bóng người mua.

Sang Quý 4, giá Urea tại Việt Nam có xu hướng tăng trong tháng 10 do nguồn hàng sản xuất trong nước sẵn có trên thị trường hạn chế, khi các nhà máy miền Nam hạn chế cấp hàng và tập trung vào xuất khẩu. Tuy nhiên, vào cuối tháng 10 - đầu tháng 11, chào giá Urea dần có xu hướng giảm nhẹ (ngoại trừ miền Bắc) do áp lực về nhu cầu tiêu thụ chậm và nguồn cung trong tháng 11 tăng 8% so với tháng 10 do hàng nhập khẩu tăng 47%. Từ cuối tháng 11 tới đầu tháng 12, chào giá Urea có xu hướng chững lại và bắt tăng trở lại từ ngày 4-5/12 (đối với Urea Cà Mau và Urea Phú Mỹ) do nguồn hàng có sẵn trên thị trường không dồi dào và nhu cầu tại ĐBSCL dần gia tăng.

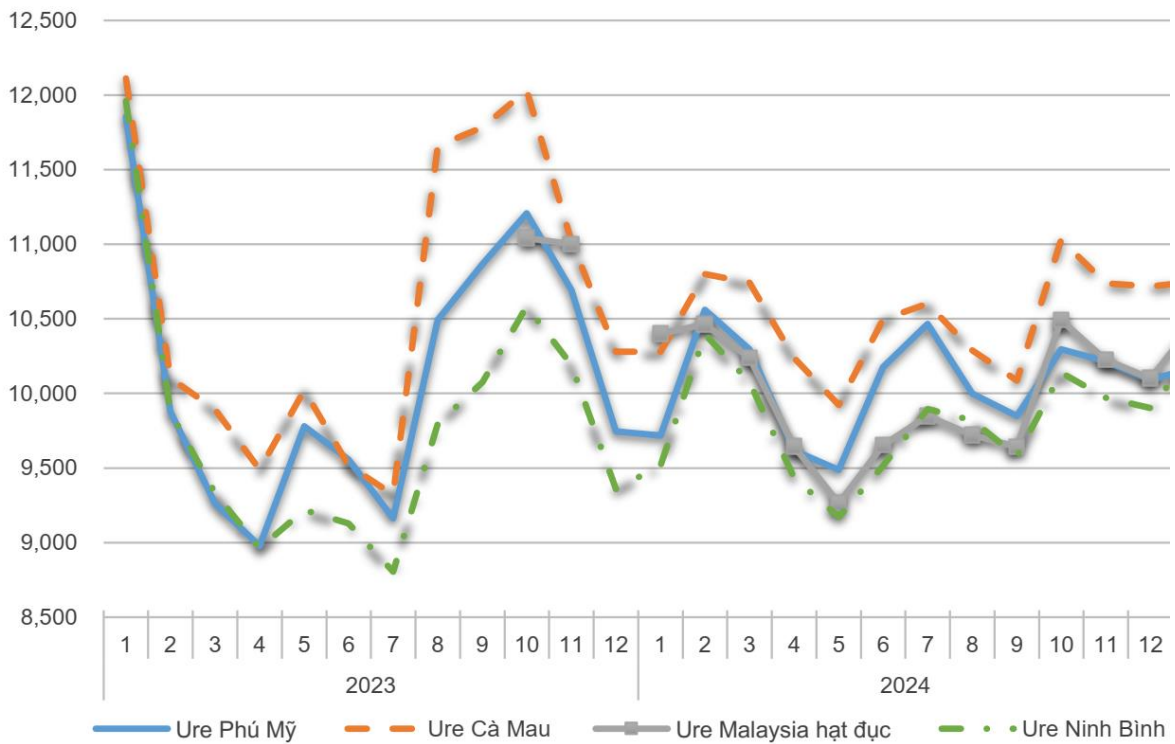
### **Dự báo xu hướng:**

Trong ngắn hạn, thị trường Urea thế giới và tại Việt Nam kỳ vọng vào phiên đấu thầu của Ấn Độ đóng ngày 19/12/2024. Cùng với đó, kỳ vọng giao dịch trong nước sẽ gia tăng khi nhu cầu tiêu thụ bước vào giai đoạn cao điểm hơn trong nửa cuối tháng 12/24 và tháng 1/25.

Tổng nhu cầu Urea trong Quý 1/2025 dự kiến đạt 765 nghìn tấn, tăng 19,57% so với 3 tháng trước, nhưng giảm 10,5% so với cùng kỳ. Trong đó, dự kiến tiêu thụ cho cây trồng đạt 450 nghìn tấn, tăng 45,16% (+140 nghìn tấn) so với 3 tháng trước; lượng Urea dùng làm nguyên liệu sản xuất NPK/công nghiệp tăng 7,14% so với 3 tháng trước, lên mức 150 nghìn tấn; nhưng xuất khẩu giảm 13,07% xuống mức 165 nghìn tấn. Tổng nguồn cung Urea Quý 1 tới dự kiến đạt 1,2 triệu tấn, tăng 5,5% so với 3 tháng trước đó, nhưng giảm 3,1% so với cùng kỳ.

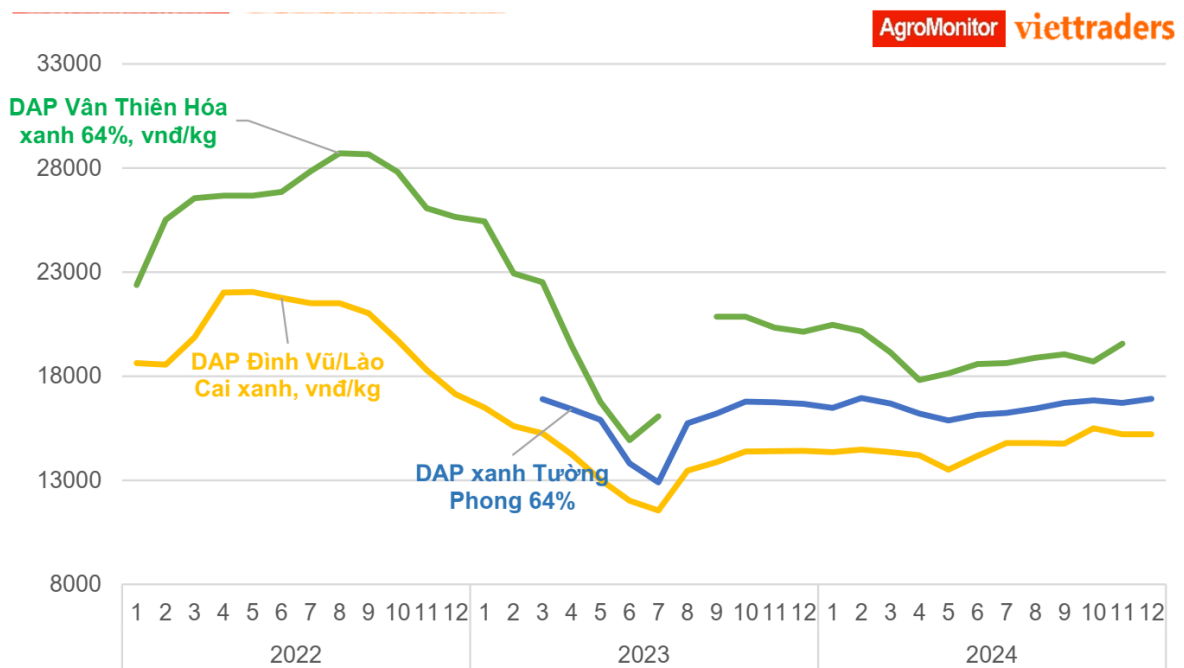
Tồn kho Urea trong đầu tháng 12/2024 ở mức khoảng gần 500 nghìn tấn, tuy nhiên tồn kho sẽ giảm dần đến đầu tháng 2 khi tiêu thụ trong nước gia tăng do các khu vực ĐBSCL-miền Trung trong giai đoạn chăm bón cao điểm vụ Đông Xuân.

**Biểu đồ 3: Diễn biến giá Urea tại Việt Nam, năm 2023-2024, đ/kg**



**Thị trường DAP Việt Nam**

**Biểu đồ 4: Giá DAP giao dịch tại Tp. Hồ Chí Minh, Cần Thơ theo tháng năm (đ/kg) từ 2022-2024, vnd/kg**



Nguồn: AgriMonitor

Giá DAP Việt Nam trong Quý 3 nhìn chung ít biến động hoặc giảm nhẹ do nhu cầu mua hàng hạn chế.

Sang Quý 4, chào giá DAP Trung Quốc và DAP sản xuất nội địa tại Tp. Hồ Chí Minh/Long An/Cần Thơ trong tháng 11 nhìn chung đều giảm nhẹ từ 1-2% so với tháng 10. Chào giá giảm do giao dịch nội địa chậm, đồng thời, các thương nhân/đại lý lo ngại giá giảm nên bán tới đâu mua tới đó, tránh tồn kho. Tiêu thụ nội địa trong tháng 12 tăng do là thời gian cao điểm vụ lúa Đông Xuân tại ĐBSCL kéo theo giá bán DAP nội địa tăng, và được hỗ trợ bởi thông tin tạm ngừng/hạn chế DAP của Trung Quốc từ 1/12/2024. Trong ngắn hạn, kỳ vọng thị trường sẽ theo xu hướng tích cực, giao dịch cải thiện.

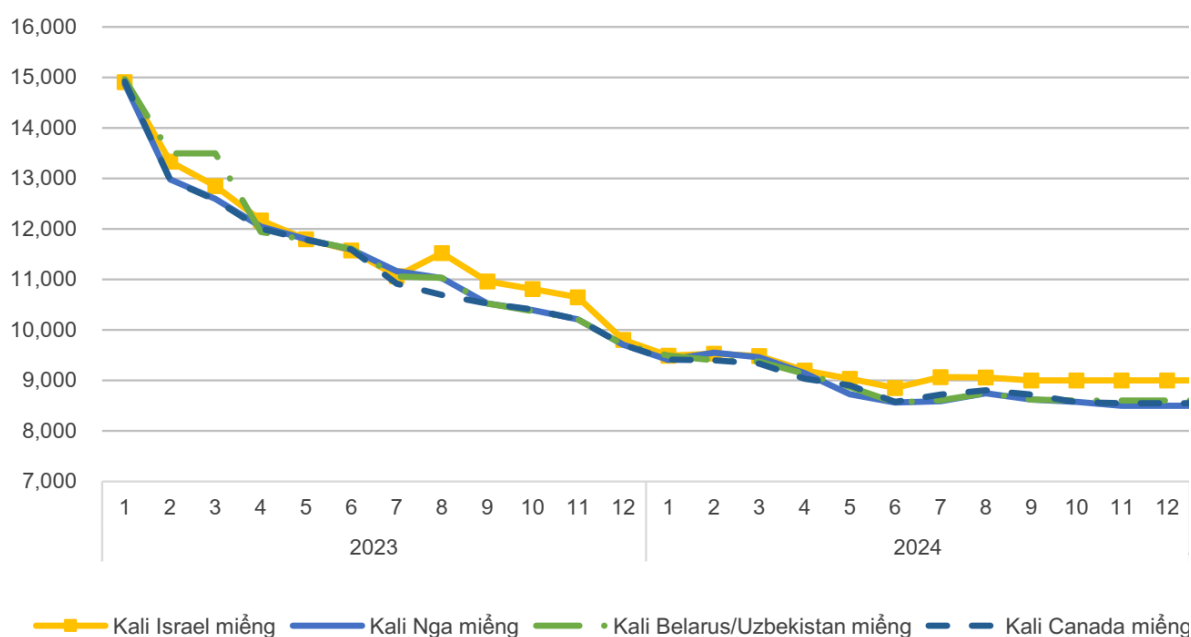
### Thị trường Kali Việt Nam

Nguồn cung Kali trong Quý 3/2024 giảm 74 nghìn tấn (-12%) so với Quý 2/2024 do nhập khẩu giảm mạnh 241 nghìn tấn (-62%). Trong khi đó, nhu cầu tiêu thụ nội địa trong Quý 3/2024 vẫn ở mức cao và tăng 10 nghìn tấn (+5%) so với Quý 2, chủ yếu tăng lượng tiêu thụ cho cây trồng.

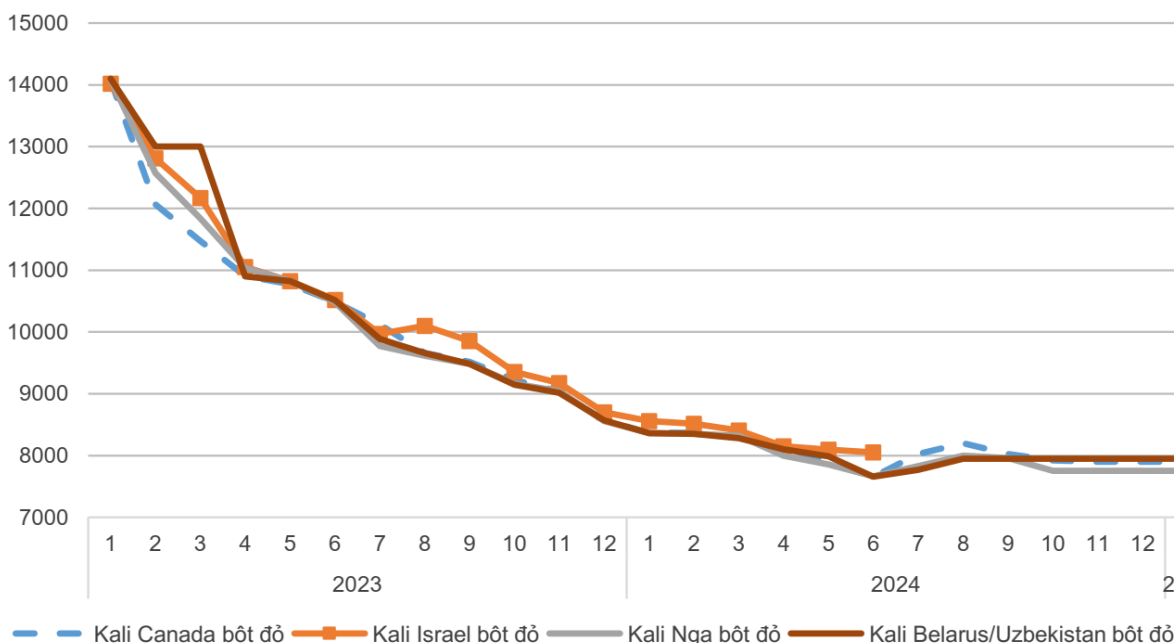
Tổng nguồn cung trong Quý 4/2024 dự kiến ước đạt 611 nghìn tấn, giảm 8 nghìn tấn (-1%) so với Quý 3/2024 nhưng tăng mạnh 187 nghìn tấn (+44%) so với Quý 4/2023. Tổng nhu cầu Kali trong Quý 4 ước đạt 170 nghìn tấn, tăng 5 nghìn tấn (+3%) so với Quý 3/2024 và giảm 5 nghìn tấn (-3%) so với cùng kỳ năm trước. Trong Quý 1/2025, thị trường kỳ vọng dự báo giá Kali thế giới chững và có xu hướng tăng nhẹ phần nào sẽ hỗ trợ giữ giá trong nước ổn định.

Nhu cầu tiêu thụ Kali tại Việt Nam dự kiến tăng cao trong Quý 1/2025 khi lúa Đông Xuân tại ĐBSCL vào giai đoạn chăm bón cao điểm và nhu cầu cho lúa Đông Xuân tại miền Trung tăng dần và dự kiến nhập khẩu không tăng mạnh.

**Biểu đồ 5: Diễn biến giá Kali miểng giao dịch tại Tp. Hồ Chí Minh theo tháng năm 2023 - 2024 (đồng/kg)**



**Biểu đồ 6: Diễn biến giá Kali bột giao dịch tại Tp. Hồ Chí Minh theo tháng năm 2023 - 2024 (đồng/kg)**



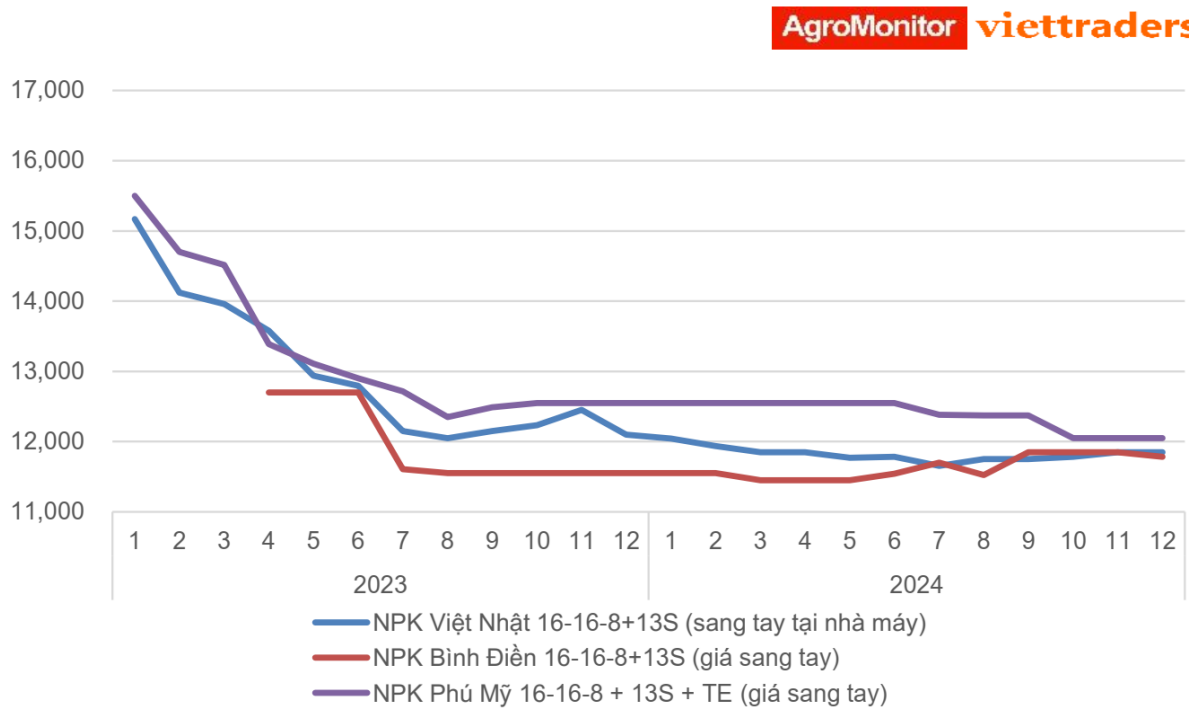
### Thị trường NPK trong nước

Tổng nhu cầu NPK của Việt Nam trong Quý 3 đạt 790 nghìn tấn, giảm 143 nghìn tấn (-15,4%) so với Quý 2. Tổng nguồn cung NPK trong Quý 3 cũng giảm 303 nghìn tấn (-20,3%) so với Quý 2 và đạt 1,19 triệu tấn. Trong đó lượng nhập khẩu giảm 117,5 nghìn tấn (-51,7%) và sản lượng sản xuất giảm 220 nghìn tấn (-30%) xuống mức 520 nghìn tấn.

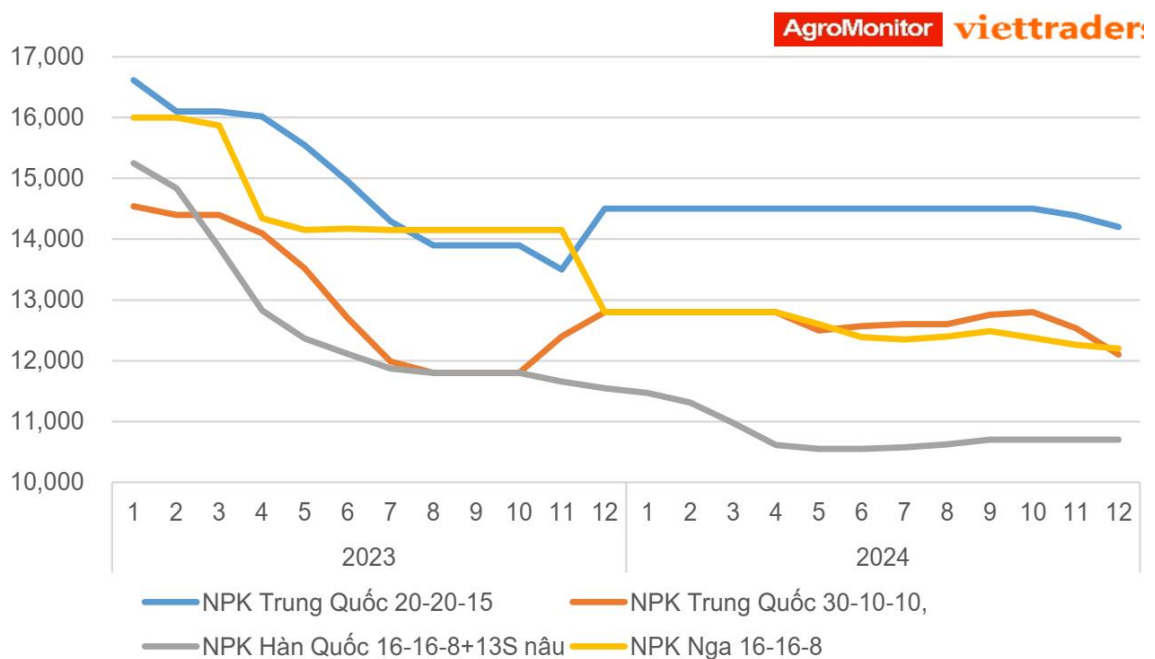
Tổng nhu cầu NPK của Việt Nam trong Quý 4/2024 ước đạt 755 nghìn tấn, giảm 97 nghìn tấn (-11,4%) so với Quý 3. Trong đó, nhu cầu tiêu thụ nội địa dự kiến đạt khoảng 670 nghìn tấn, và lượng tiêu thụ dự báo tăng dần từ tháng 10 đến tháng 12, và đạt mức cao nhất trong tháng 12 dự kiến đạt 350 nghìn tấn. Tổng nguồn cung NPK trong Quý 4 dự kiến đạt 1,28 triệu tấn, tương đương với Quý 3. Trong đó, lượng nhập khẩu NPK dự kiến đạt 140 nghìn tấn; sản lượng sản xuất đạt khoảng 710 nghìn tấn và tồn kho NPK đầu tháng 10 đạt 432 nghìn tấn. Tồn kho NPK cuối kỳ dự kiến tăng từ mức 497 nghìn tấn (cuối tháng 10) lên mức 562 nghìn tấn (cuối tháng 11) và 527 nghìn tấn (cuối tháng 12).

**Dự báo ngắn hạn:** Tổng nguồn cung NPK của Việt Nam Quý 1/2025 ước đạt 1,47 triệu tấn, tăng 191 nghìn tấn (+14,9%) so với 3 tháng trước đó (tháng 9-11/2024). Trong đó, sản lượng sản xuất NPK của các nhà máy dự kiến tăng 120 nghìn tấn (+21,4%) so với 3 tháng trước lên mức 680 nghìn tấn; trong khi nhập khẩu NPK dự kiến giảm 99 nghìn tấn (-53,8%) xuống mức 85 nghìn tấn; và tồn kho NPK đầu tháng 12 dự kiến đạt 704 nghìn tấn. Tổng nhu cầu NPK Quý 1/2025 cũng dự kiến tăng 271 nghìn tấn (+47,2%) so với 3 tháng trước lên mức 845 nghìn tấn. Tồn kho NPK cuối kỳ dự kiến giảm từ mức 639 nghìn tấn (cuối tháng 12) xuống còn 624 nghìn tấn (cuối tháng 2/2025).

**Biểu đồ 7: Diễn biến giá NPK sản xuất nội địa giao dịch sang tay tại Nhà máy theo tháng năm 2023-2024, đ/kg**



**Biểu đồ 8: Diễn biến giá NPK nhập khẩu giao dịch tại Tp. Hồ Chí Minh (hàng kho, bao 50kg) theo tháng năm 2023-2024, đ/kg**



## 2. Thị trường phân bón quốc tế:

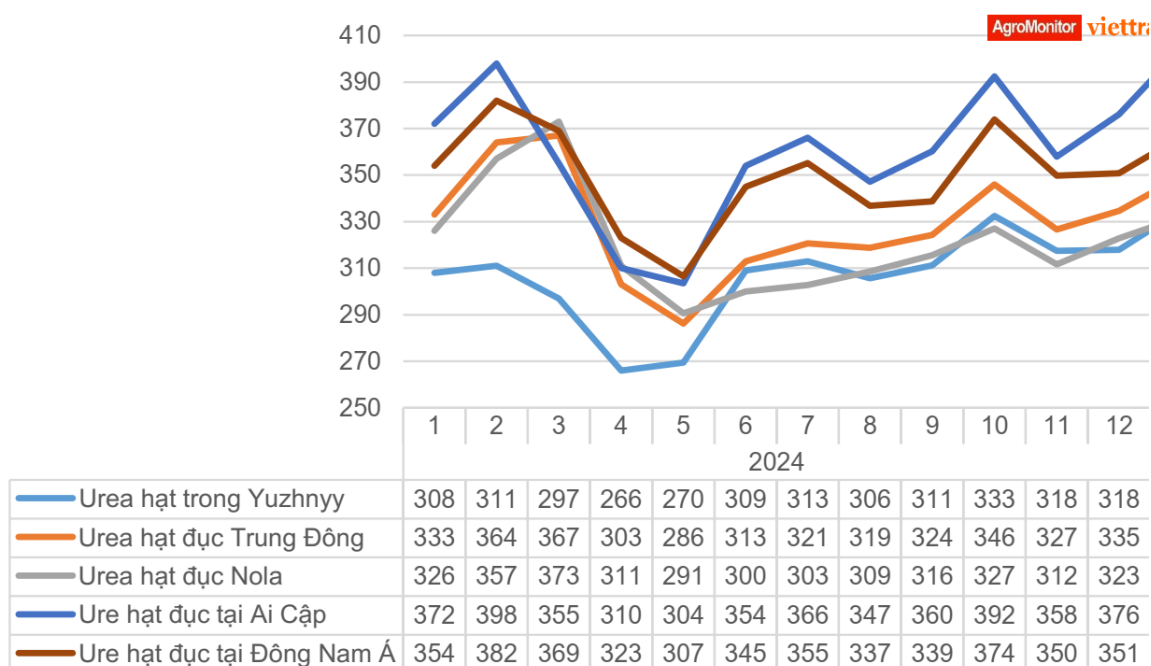
### Thị trường Urea thế giới

Trong Quý 3/2024, thị trường Urea thế giới biến động mạnh. Vào tháng 7, IPL (Ấn Độ) mở thầu nhập khẩu nhưng chỉ mua được 434 nghìn tấn do chênh lệch giá, khiến nhiều thương nhân kỳ vọng Ấn Độ tiếp tục mở phiên thầu mới trong tháng 8. Tại các thị trường khác, nhu cầu tăng tại Châu Phi, Đông Nam Á, trong khi hạn chế ở Châu Âu và Mỹ do một số nhà máy trong giai đoạn bảo dưỡng. Nhìn chung, giá Urea bình quân trong tháng 7 tăng nhẹ khoảng 1-3% so với tháng 6, sau đó giảm từ 1-10% MoM trong tháng 8 do nhu cầu yếu. Sang tháng 9, giá Urea tăng 1-6% nhờ phiên đấu thầu NFL chốt mua 1,13 triệu tấn cùng với nhu cầu gia tăng từ Châu Phi, Châu Mỹ, Châu Âu, trong bối cảnh thiếu hụt nguồn cung xuất khẩu từ Trung Quốc.

Trong Quý 4/2024, giá Urea thế giới biến động mạnh qua từng tháng. Tháng 10 ghi nhận xu hướng tăng trong nửa đầu tháng nhờ đấu thầu nhập khẩu từ Ấn Độ và tình hình xung đột Trung Đông. Tuy nhiên, giá giảm nhẹ cuối tháng do nhu cầu chậm tại Châu Âu, Châu Mỹ Latinh và thiếu thanh khoản tại hầu hết các thị trường lớn. Giá tháng 10 có mức tăng bình quân 12-35 USD/tấn (4-10%) so với tháng 9. Sang tháng 11, giá Urea suy yếu khi nhu cầu tiếp tục giảm tại các thị trường bờ Tây Suez, dù đấu thầu từ Ấn Độ giúp giữ giá ổn định đầu tháng, dẫn đến mức giảm trung bình 15-37 USD/tấn (4-10%) so với tháng 10. Đầu tháng 12, thị trường trầm lắng, do thị trường Brazil có mức tồn kho cao, trong khi các nhà nhập khẩu Hoa Kỳ dường như chưa sẵn sàng cho các giao dịch lớn. Tuy nhiên, thị trường có tín hiệu phục hồi vào cuối tháng nhờ đấu thầu lớn của Ấn Độ đóng ngày 19/12 với mục tiêu mua 1,5 triệu tấn chào đã thúc đẩy hoạt động mua bán Urea tại một số thị trường.

Trong Quý 1/2025, giá Urea dự kiến sẽ phục hồi khi có nhu cầu mua hàng từ các thị trường lớn như Châu Âu, Hoa Kỳ, Úc.

**Biểu đồ 9: Giá Urea bình quân tại một số khu vực trên thế giới các tháng trong năm 2023-2024 (USD/tấn FOB)**



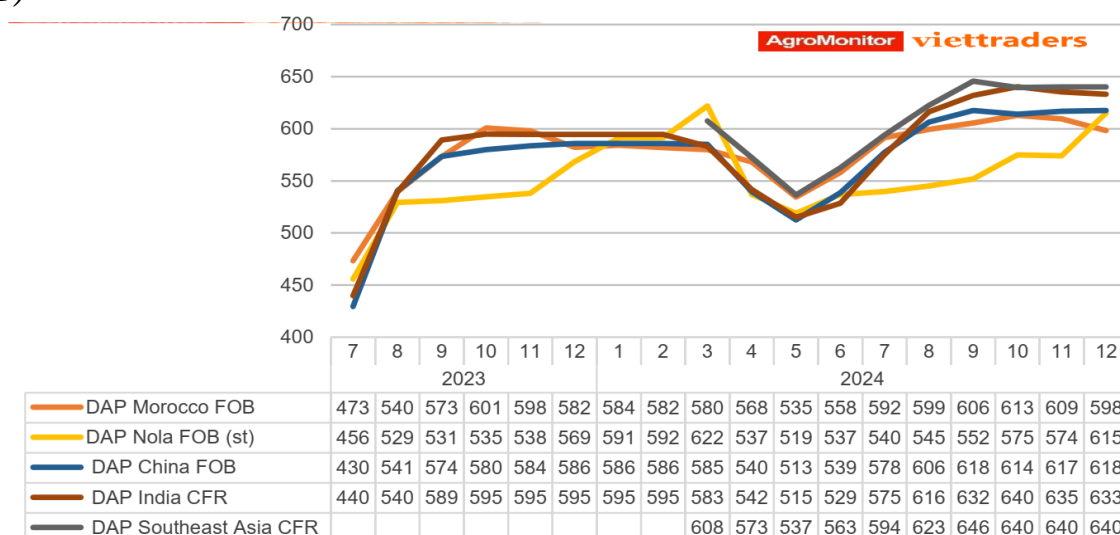
## Thị trường DAP thế giới

Trong Quý 3/2024, giao dịch DAP chủ yếu tập trung tại Nam Á. Chào giá DAP tại các khu vực tăng liên tục trong tháng 7, với mức tăng 1-48 USD/tấn (1-9%), đặc biệt tại Nam Á, do nhu cầu tăng cao để sử dụng trong vụ Kharif trong bối cảnh tồn kho ở mức thấp. Sang tháng 8, nhu cầu tại Nam Á tiếp tục tăng nhẹ nhưng giao dịch vẫn thấp, với giá tăng 4-5% so với tháng 7. Nhu cầu mua hàng tại Châu Phi cũng có xu hướng tăng trong nửa cuối tháng 8 khi đấu thầu mua 360 nghìn tấn DAP của Ethiopia được mở. Tại các khu vực khác, giao dịch ở mức tối thiểu do nhu cầu suy yếu và ảnh hưởng bởi thời tiết mưa nhiều. Các giao dịch mua DAP thực tế trong tháng 9 vẫn chủ yếu diễn ra tại khu vực Nam Á, nơi các thị trường có nhu cầu mua hàng chuẩn bị cho vụ Rabi năm 2024/25, do đó giá DAP tại đây trong tháng 9 đã tăng 1-3% so với tháng 8. Còn tại khu vực Đông Nam Á, mặc dù nhu cầu mua hàng suy yếu do ảnh hưởng bởi thời tiết mưa nhiều cũng như tồn kho cao làm giảm sức mua của các nhà nhập khẩu, nhưng giá DAP vẫn tăng 4% so với tháng trước.

Trong Quý 4/2024, giá DAP tăng tại hầu hết các thị trường trong tháng 11, với mức tăng cao nhất (3-4%) tại bờ Tây do nguồn cung hạn chế, trong khi châu Âu cạnh tranh mạnh giữa các nhà cung cấp và châu Phi chứng kiến nhiều đấu thầu lớn nhưng chưa trao thầu. Tại Nam Á, nhu cầu cao giúp Ấn Độ nhập 878.000 tấn và Bangladesh mở ba đấu thầu với tổng lượng 274.000 tấn. Tại Châu Phi, Ethiopia đã mở đấu thầu mua 611.000 tấn DAP trước nguy cơ bị hủy lô hàng từ Trung Quốc do hạn chế xuất khẩu từ tháng 12. Tại các khu vực khác, giao dịch mua DAP trầm lắng do tồn kho cao và thời tiết bất lợi ảnh hưởng đến nhu cầu mua hàng.

**Dự báo xu hướng:** Từ tháng 12/2024 tới tháng 2-3/2025, giá Phosphate dự kiến vẫn tiếp tục giảm. Tuy nhiên mức giảm sẽ không quá mạnh do nguồn cung đang hạn chế – đặc biệt nguồn cung tại Trung Quốc thắt chặt do Trung Quốc đã đình chỉ kiểm tra hải quan, hạn chế xuất khẩu với DAP/MAP từ đầu tháng 12. Giá DAP/MAP có thể sẽ bắt đầu tăng nhẹ trở lại từ tháng 3-5/2025 tại hầu hết các thị trường.

**Biểu đồ 10: Giá DAP bình quân tại một số khu vực các tháng năm 2023-2024 (USD/tấn FOB)**



Nguồn: AgroMonitor

## Thị trường Kali thế giới

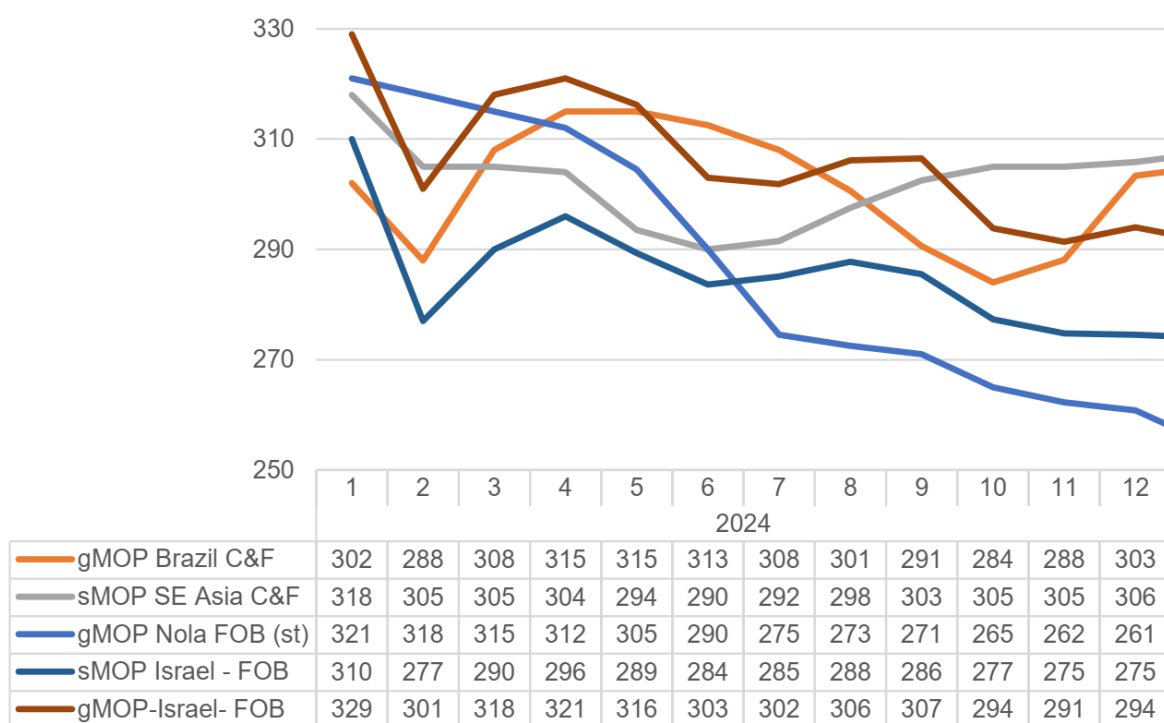
Thị trường Kali thế giới từ trong Quý 3/2024 nổi bật với các hợp đồng lớn giữa Trung Quốc, Ấn Độ và các nhà cung cấp như UralKali (Nga), mở đầu với giá 273 USD/tấn CFR và tăng dần

sau đó. Các hợp đồng này đã hỗ trợ tích cực cho giá MOP tại Đông Nam Á, và sau đó, giá tiếp tục tăng nhẹ tại thị trường Đông Nam Á trong tháng 8 và 9 nhờ nhu cầu từ các đơn điền chuẩn bị cho nửa đầu năm 2025.

Trong Quý 4/2024, thị trường MOP ghi nhận sự biến động trái chiều. Trong tháng 10, giá MOP ổn định tại Châu Á nhờ nhu cầu tăng từ các đấu thầu của Pupuk Indonesia, Ấn Độ và Nepal, và tăng nhẹ tại Brazil. Tuy nhiên, giá giảm tại Châu Âu và Nam Phi do nhu cầu yếu. Bình quân giá MOP tháng 10 giảm 1-13 USD/tấn (1-4%) so với tháng 9. Tháng 11, giá MOP tiếp tục giảm nhưng mức giảm nhẹ hơn, chỉ giảm 1-7 USD/tấn (1-2%) so với tháng 10, dù cuộc đình công tại cảng Vancouver làm chậm trễ một số chuyến hàng Kali ở Canada. Việc Pupuk Indonesia đã mua 220 nghìn tấn MOP với giá 302 USD/tấn, giúp ổn định thị trường ngắn hạn.

**Dự báo xu hướng:** Dự báo giá MOP trong Quý 1/2025 được điều chỉnh tăng vì một số giao dịch đã có giá tăng nhẹ vào Quý 4/2024. Tuy nhiên mức tồn kho cao tại các thị trường chính, cùng với triển vọng nông nghiệp kém thuận lợi hơn, có thể làm giảm nhu cầu MOP nhiều hơn dự kiến trong năm 2025, và có thể khiến giá thấp hơn dự báo.

**Biểu đồ 11: Giá Kali bình quân tại một số khu vực các tháng năm 2023-2024 (USD/tấn FOB)**



### Thị trường NPK thế giới

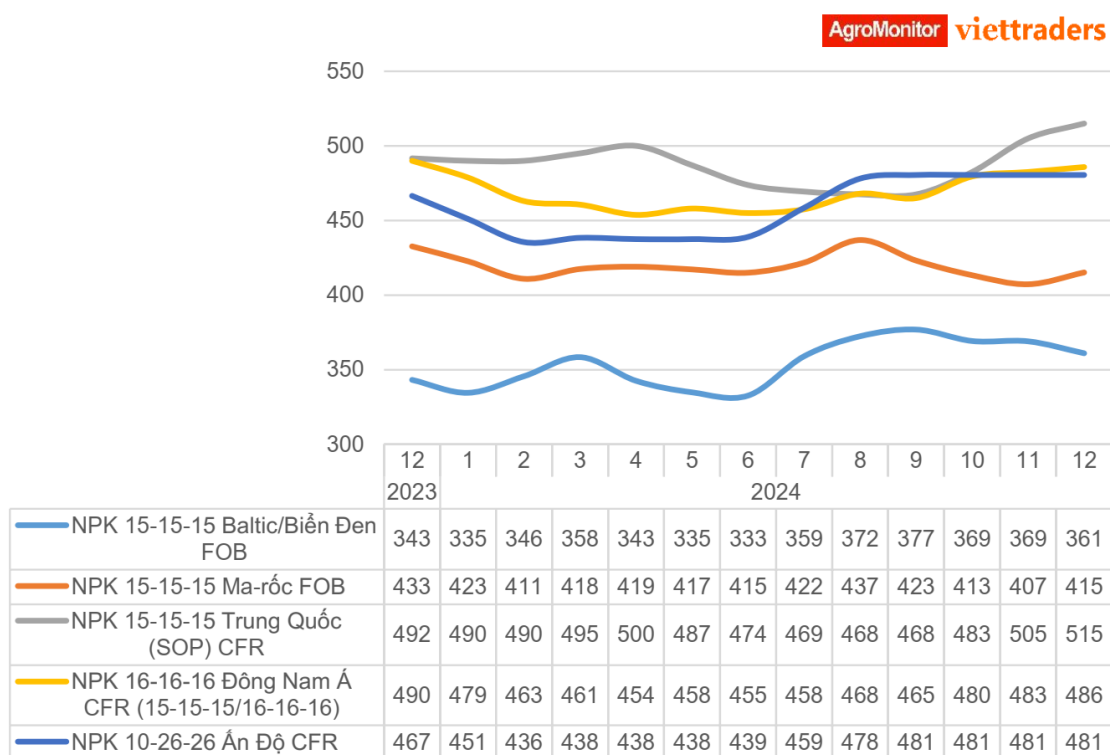
Trong Quý 3/2024, giá NPK tại nhiều khu vực trên thế giới có sự biến động đáng chú ý. Trong tháng 7, giá tại Đông Nam Á, Ấn Độ và Châu Âu (Đức/Benelux) tăng 3-30 USD/Euro/tấn so với tháng 6 do giá nguyên liệu thô (DAP, SOP) và cước vận chuyển tăng, trong khi giao dịch tại Đông Nam Á và châu Âu trầm lắng do mùa thu hoạch và trái vụ. Sang tháng 8, giá tiếp tục tăng 3-21 USD/Euro/tấn nhờ kỳ vọng giao dịch cải thiện và nguồn cung hạn chế từ Nga, nhưng tại Trung Quốc, giá nhập khẩu NPK 15-15-15 giảm nhẹ 2 USD/tấn. Đến tháng 9, nhu cầu tại Ấn Độ duy trì nhờ nguồn cung DAP hạn chế, nhưng ít giao dịch lớn được ký kết do giá cao.

Tại Đông Nam Á và Trung Quốc, giá NPK giảm 3-6 USD/tấn do nhu cầu thấp, trong khi châu Âu và châu Phi vẫn trầm lắng với một số đấu thầu lớn chưa trao kết quả.

Trong Quý 4/2024, thị trường NPK ghi nhận sự biến động về giá và nhu cầu. Tại Trung Quốc, giá xuất khẩu NPK giảm 5-6 USD/tấn do nhu cầu sụt giảm, trong khi giá nhập khẩu NPK 15-15-15 (SOP) tăng 15 USD/tấn do giá nguyên liệu thô tăng. Giá NPK tại Đông Nam Á cũng tăng 15 USD/tấn do cước vận chuyển cao, mặc dù giao dịch hạn chế. Tại Ấn Độ và Châu Phi, đấu thầu mua NPK vẫn diễn ra nhưng giao dịch hạn chế, với một số quốc gia châu Phi dự kiến trao thầu trong tháng 11. Đến tháng 11, giá nhập khẩu NPK tại Trung Quốc tiếp tục tăng do giá nguyên liệu thô cao, nhưng xuất khẩu NPK giảm do giao dịch trầm lắng và lo ngại về kiểm tra hải quan. Tại Đông Nam Á và Ấn Độ, giá cũng tăng nhẹ, tuy nhiên nhu cầu vẫn yếu. Tại châu Phi, Kenya đã ký hợp đồng mua 245.000 tấn phân bón cho niên vụ 2024-2025, trong đó có nhiều loại NPK.

**Dự báo xu hướng:** Giao dịch giao hàng Quý 1/2025 dự kiến sẽ tăng mạnh do sự quay lại của người mua tại Châu Âu và Ấn Độ. Tại Trung Quốc, người mua kỳ vọng giá NPK giao Quý 1/2025 sẽ tiếp tục tăng do giá nguyên liệu thô vẫn duy trì ở mức cao.

**Biểu đồ 12: Giá NPK tại một số khu vực trên thế giới bình quân theo tháng năm 2023-2024 (USD/tấn FOB)**



Nguồn: AgroMonitor

Nguồn: PVFCCo tổng hợp

## **IV. TIN VĂN**

### **1. Tin hoạt động sản xuất kinh doanh, quan hệ nhà đầu tư:**

#### **PVFCCo ra mắt hệ thống nhận diện thương hiệu mới “PHUMY”**

Ngày 05/12/2024, PVFCCo đã tổ chức sự kiện tri ân khách hàng và giới thiệu hệ thống nhận diện thương hiệu mới “PHUMY” với giá trị cốt lõi và khẩu hiệu/glogan là “Sẻ chia thịnh vượng”.

Nhận diện thương hiệu và giá trị cốt lõi mới kế thừa nền tảng và uy tín của thương hiệu “Đạm Phú Mỹ” và “Phân bón Phú Mỹ” đồng thời thể hiện khát vọng vươn mình tại thị trường quốc tế, nối tiếp hành trình cùng phát triển với nhà đầu tư, đối tác và khách hàng, hướng tới sự thịnh vượng và không ngừng lan tỏa những giá trị tốt đẹp tới cộng đồng xã hội.

Đây không chỉ là sự thay đổi về tên gọi và hình ảnh, mà là cột mốc đánh dấu giai đoạn phát triển mới của Tổng công ty, tiếp nối hành trình phát triển bền vững, nâng cao vị thế và uy tín của Tổng công ty với công chúng và khách hàng.

#### **Petrovietnam tiếp tục phá kỷ lục về doanh thu năm 2024**

Ngày 28/12/2024, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Petrovietnam) cho biết đã hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu trọng yếu của năm từ 6-24%. So với năm 2023, có 04 chỉ tiêu sản xuất trọng yếu tăng trưởng gồm: sản xuất urea tăng 4,6%; sản xuất điện tăng 25,8%; sản xuất xăng dầu (bao gồm Nhà máy Lọc hóa Dầu Nghi Sơn) tăng 6,7% và sản xuất NPK tăng 19,5%.

Bên cạnh đó, tất cả các chỉ tiêu tài chính của Petrovietnam đã hoàn thành vượt mức từ 34% đến 3,4 lần kế hoạch năm, về đích trước từ 3 đến 7 tháng và tăng trưởng cao so với năm 2023. Kết thúc năm 2024, đánh dấu ba năm liên tiếp Petrovietnam phá kỷ lục về tổng doanh thu toàn Tập đoàn, vượt mốc 1 triệu tỷ đồng, tăng trưởng 36% so với thời kỳ trước Covid-19 (năm 2019) và tương đương khoảng 9% tổng GDP của cả nước. Nộp NSNN đạt 165 nghìn tỷ đồng, tương đương gần 9% tổng thu ngân sách của cả nước, tăng trưởng 52% so với thời kỳ trước Covid-19.

Tại Hội nghị tổng kết hoạt động năm 2024, triển khai kế hoạch năm 2025, PVN đã thực hiện nghi thức chính thức chuyển đổi Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam thành Tập đoàn Công nghiệp Năng lượng Quốc gia (tên viết tắt vẫn là Petrovietnam).

#### **PVFCCo và PV GAS tăng cường hợp tác vì sự phát triển bền vững**

Trong tháng 11, tại trụ sở PVFCCo, Ban lãnh đạo PVFCCo và PVGAS đã có buổi làm việc, trao đổi về các vấn đề liên quan đến tình hình cung cấp khí, nguồn khí, giá khí năm 2024, định hướng triển khai cho hợp đồng mua bán khí năm 2025; đặc biệt, hai bên đã tiến hành ký kết thỏa thuận hợp tác lâu dài với các nội dung đã được lãnh đạo 2 đơn vị trao đổi và thống nhất. Đây là nội dung triển khai cụ thể hóa buổi làm việc ngày 6/8/2024 của 2 bên tại PVGAS.

Theo đó, hai bên đã trao đổi, thảo luận cụ thể các nội dung liên quan về nguồn khí, giá khí; những giải pháp về nguồn khí, giá khí trong năm 2024, 2025 và giai đoạn tới; những cơ hội và phương án hợp tác dựa trên thế mạnh của hai đơn vị. Tại buổi làm việc, sau khi trao đổi và thống nhất được các nội dung, đại diện lãnh đạo PVFCCo và PV GAS đã tiến hành ký kết thỏa thuận hợp tác. Đây được đánh giá là một bước tiến mới, thể hiện rõ quyết tâm của cả hai bên trong việc tăng cường liên kết, tạo sức mạnh tổng hợp để cùng phát triển bền vững.

## **PVFCCo với lộ trình và kế hoạch triển khai chuyển đổi số giai đoạn 2023-2025, định hướng 2030**

Đây là nội dung của Hội thảo công tác Chuyển đổi số do PVFCCo tổ chức tại trụ sở Tổng công ty và trực tuyến đến các đơn vị thành viên với sự tham gia của các cấp quản lý và cán bộ nhân viên PVFCCo. Hội thảo đã cung cấp, trang bị thông tin cho các cấp quản lý, cán bộ công nhân viên PVFCCo về chiến lược, mô hình vận hành số và lộ trình chuyển đổi số tại PVFCCo. Qua buổi Hội thảo, đơn vị tư vấn cũng đã trình bày danh mục các sáng kiến số và giải pháp để triển khai hiệu quả lộ trình công nghệ cũng như quản trị sự thay đổi và trụ cột con người trong triển khai chuyển đổi số.

## **PVFCCo vinh dự nhận nhiều giải thưởng uy tín về quản trị, kinh doanh và trách nhiệm xã hội**

*Top50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất VN (Tạp chí Nhịp cầu Đầu tư)*

Ngày 11/12/2024, PVFCCo tiếp tục được bình chọn vào “Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam năm 2023” - bảng xếp hạng nhằm ghi nhận và tôn vinh các doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả và có chiến lược phát triển bền vững. Các công ty được lựa chọn xếp hạng trong TOP 50 trên cơ sở đo lường kết quả kinh doanh liên tiếp trong 3 năm gần nhất dựa vào 3 chỉ số tăng trưởng: Doanh thu, lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) và mức tăng trưởng lợi nhuận trên cổ phiếu (EPS).

*PVFCCo lần đầu tiên được bình chọn trong Top doanh nghiệp xuất sắc Châu Á năm 2024*

Ngày 03/10/2024, PVFCCo lần đầu tiên đã vinh dự nhận giải thưởng Doanh nghiệp xuất sắc Châu Á năm 2024 (Corporate Excellence 2024) – Giải thưởng thường niên uy tín do Hiệp hội Doanh nghiệp Châu Á bình chọn nhằm vinh danh những doanh nghiệp và doanh nhân đã và đang có những đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững, đồng thời đề cao vai trò của tinh thần kinh doanh toàn diện trong bối cảnh mới tại khu vực Châu Á – Thái Bình Dương.

Giải thưởng Doanh nghiệp Châu Á (APEA) được tổ chức thường niên bởi Hiệp hội Doanh nghiệp Châu Á trong 17 năm qua, thu hút sự tham gia của hơn 300 doanh nghiệp tên tuổi từ 16 quốc gia trong khu vực Châu Á – Thái Bình Dương. Giải thưởng vinh danh các doanh nghiệp và doanh nhân theo 4 hạng mục: Doanh nghiệp xuất sắc Châu Á (Corporate Excellence Award); Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh (Fast Enterprise Award); Thương hiệu truyền cảm hứng (Inspirational Brand Award); Doanh nhân xuất sắc Châu Á (Master Entrepreneur Award).

*PVFCCo lọt vào Bảng xếp hạng 500 công ty lớn nhất Đông Nam Á - Fortune Southeast Asia 500*

Ngày 18/6/2024, Tạp chí Fortune đã công bố bảng xếp hạng 500 công ty Đông Nam Á năm 2024 - the Southeast Asia 500 và PVFCCo đã vinh dự được bình chọn trong danh sách này.

Đây là lần đầu tiên Fortune công bố bảng xếp hạng 500 công ty lớn nhất trong khu vực dựa theo doanh thu của năm tài chính 2023. Bảng xếp hạng đầu tiên này bao gồm các công ty từ 7 quốc gia Đông Nam Á là Indonesia, Thái Lan, Malaysia, Singapore, Việt Nam, Philippines và Campuchia. Theo đó, PVFCCo xếp thứ 426 với doanh thu 570 triệu USD.

Ông Clay Chandler, Tổng Biên tập khu vực châu Á của Fortune, cho biết, “Bảng xếp hạng Fortune Southeast Asia 500 phản ánh một khu vực năng động và thay đổi nhanh chóng - một khu vực có nền kinh tế cốt lõi đang tăng trưởng nhanh hơn đáng kể so với châu Âu hoặc Mỹ. Điều này một phần là do Đông Nam Á hiện có tầm quan trọng lớn hơn nhiều trong nền kinh tế toàn cầu, đặc biệt là do nhiều công ty đa quốc gia trong bảng xếp hạng Global 500 đã chuyển nhiều chuỗi cung ứng của họ sang các quốc gia Đông Nam Á.”

*PVFCCo tiếp tục nhận danh hiệu “Doanh nghiệp vì cộng đồng”*

Ngày 14/11/2024, PVFCCo lần thứ 4 liên tiếp được vinh danh là “Doanh nghiệp phát triển bền vững vì cộng đồng” tại sự kiện Saigon Times CSR 2024 do Tạp chí Kinh tế Sài Gòn tổ chức. Giải thưởng này ghi nhận những đóng góp tích cực của PVFCCo không chỉ với cộng đồng và còn trên các lĩnh vực môi trường, trách nhiệm quốc gia và người lao động, minh chứng cho cam kết sâu sắc của Tổng công ty với trách nhiệm xã hội (CSR).

Giải thưởng “Doanh nghiệp vì cộng đồng” nhóm tạp chí Thời báo kinh tế Sài Gòn tổ chức thường niên nhằm tôn vinh các doanh nghiệp tích cực triển khai có hiệu quả các chương trình trách nhiệm xã hội và có đóng góp lớn vào việc hiện thực hóa phát triển bền vững, góp phần tạo ra một tương lai tốt đẹp hơn cho cộng đồng.

*PVFCCo đạt doanh hiệu “Thương hiệu mạnh – tăng trưởng xanh năm 2024”*

Cũng trong tháng 10, PVFCCo với sản phẩm Phân bón và Hóa chất Phú Mỹ cũng vinh dự được trao giải thưởng “Thương hiệu mạnh – tăng trưởng xanh”. Giải thưởng nằm trong Chương trình Thương hiệu mạnh Việt Nam do Tạp chí Kinh tế Việt Nam tổ chức bình chọn.

Là doanh nghiệp được biết đến với sứ mệnh đồng hành cùng ngành nông nghiệp và đang nhanh chóng chuyển đổi hoạt động gắn với tiết kiệm năng lượng, PVFCCo hiện đang nghiên cứu áp dụng mô hình sản xuất hiện đại, dựa trên nền tảng số, ưu tiên sử dụng năng lượng sạch và chú trọng việc hướng dẫn khách hàng sử dụng phân bón tiết kiệm, hiệu quả.

*Đạm Phú Mỹ và NPK Phú Mỹ tiếp tục được công nhận là “Thương hiệu Quốc gia” năm 2024*

Đây cũng là lần thứ 6 liên tiếp thương hiệu sản phẩm của PVFCCo vinh dự được bình chọn, tiếp tục khẳng định vị thế của mình là doanh nghiệp dẫn đầu trong lĩnh vực nông nghiệp, nằm trong nhóm những thương hiệu có giá trị nhất tại Việt Nam.

Được biết, Thương hiệu Quốc gia Việt Nam không phải là một giải thưởng hay danh hiệu, mà là một chương trình xúc tiến thương mại đặc biệt và dài hạn của Chính phủ, được thiết lập nhằm xây dựng và phát triển một thương hiệu quốc gia cho Việt Nam thông qua việc nâng tầm các thương hiệu nội địa uy tín. Chương trình khuyến khích doanh nghiệp theo đuổi và lan tỏa ba giá trị cốt lõi: “Chất lượng – Đổi mới, sáng tạo – Năng lực tiên phong”.

*Thương hiệu NPK Phú Mỹ đạt giải “Thương hiệu Vàng Việt Nam”*

Vào ngày 12/10/2024, tại Hà Nội, Tổng Hội Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam đã tổ chức lễ tôn vinh “Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam năm 2024”. Sản phẩm NPK Phú Mỹ 20-10-10 + TE của PVFCCo đã vinh dự được bình chọn trong nhóm thương hiệu đạt danh hiệu Thương hiệu Vàng nông nghiệp Việt Nam năm 2024.

NPK Phú Mỹ 20-10-10 là sản phẩm tiêu biểu trong bộ sản phẩm Phân bón NPK Phú Mỹ được sản xuất theo công nghệ hiện đại của Châu Âu, có ưu điểm vượt trội hơn sản phẩm sản xuất theo công nghệ thông thường. Theo đó, các thành phần hóa học theo công thức được “gói” trong một hạt phân, nhờ vậy khi chăm bón, cây trồng hấp thu dinh dưỡng một cách đồng đều, cân đối, giúp các dưỡng chất trong hạt phân gắn kết bền chặt, giảm hiện tượng bay hơi, rửa trôi qua đó gia tăng hiệu quả sử dụng phân bón.

*Khách hàng khám phá quy trình sản xuất tại Nhà máy Đạm Phú Mỹ*

Trong tháng 9/2024, PVFCCo đã tổ chức các buổi tham quan Nhà máy Đạm Phú Mỹ và NPK Phú Mỹ cho nhiều đoàn khách hàng tiêu biểu từ miền Bắc và Đông Nam Bộ. Những chương trình này không chỉ là cơ hội giao lưu mà còn giúp khách hàng tận mắt chứng kiến quy trình sản xuất cũng như công nghệ tiên tiến tại nhà máy.

Trong các chuyến tham quan, khách hàng đã được các kỹ sư Nhà máy tận tình giới thiệu, được tận mắt chứng kiến quy trình kiểm soát an toàn nhà máy, công nghệ sản xuất tiên tiến và hệ thống máy móc chất lượng tại nhà máy và quy trình sản xuất ra các dòng phân bón Phú Mỹ.

*Phú Mỹ tiếp tục đồng hành cùng bà con nông dân qua chương trình “Bác sĩ nông học”*

Trong năm nay, Bác Sĩ Nông Học được tổ chức thực hiện tại các tỉnh miền Bắc và miền Tây Nam Bộ. Đồng hành cùng “Bác sĩ nông học” là các chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành, gắn liền với bà con nông dân và địa phương trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp...

Chương trình 'Bác sĩ nông học' được duy trì từ năm 2016 đến nay, giúp bà con nông dân tiếp cận kiến thức khoa học, cải thiện hiệu quả sản xuất, thúc đẩy nông nghiệp bền vững. Đây là diễn đàn ý giúp bà con nông dân tiếp cận kiến thức khoa học, cải thiện hiệu quả sản xuất, đồng thời thúc đẩy mục tiêu xây dựng nền nông nghiệp bền vững, hiện đại và hội nhập quốc tế. Các chương trình vừa qua đã thu hút sự tham dự của trên 1.000 đại biểu là lãnh đạo ngành nông nghiệp địa phương, Trung tâm khuyến nông, BVTV, Hội nông dân, chủ nhiệm các hợp tác xã, trang trại, nông dân sản xuất giỏi.

*PVFCCo thực hiện nhiều chương trình ASXH thiết thực trong dịp khai giảng năm học 2024*

Ngày 28/9/2024, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) và PVFCCo đã phối hợp Ủy ban Nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tổ chức lễ khánh thành công trình Nhà lớp học và phòng học chức năng 2 tầng 6 phòng cho trường THCS Quảng Tiên. Công trình có tổng mức đầu tư 5 tỷ 200 triệu trong đó PVFCCo tài trợ 5 tỷ đồng, được hoàn thành và đưa vào sử dụng sau gần 1 năm thi công.

Ngày 24/8/2024, PVFCCo đã khánh thành và bàn giao công trình Nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ tại Trường Tiểu học xã Mỹ Trung, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định với tổng giá trị 5 tỷ đồng với tổng diện tích xây dựng là 458,75m<sup>2</sup>.

Tiếp đó vào ngày 26/8/2024, PVFCCo tiếp tục khánh thành và bàn giao công trình xây dựng nhà lớp học 2 tầng 6 phòng Trường mầm non Trung Vương tại thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Công trình có tổng mức đầu tư hơn 7,4 tỷ đồng trong đó PVFCCo tài trợ 4,5 tỷ đồng.

## 2. Tin thị trường phân bón, hóa chất:

### Tin thị trường phân bón, hóa chất, nông nghiệp:

#### EU cân nhắc áp thuế phân bón của Nga:

Ngày 21/11/2024, các bộ trưởng thương mại Liên minh Châu Âu (EU) đã thảo luận về gói trừng phạt bổ sung vào năm 2025, đặc biệt đối với nhập khẩu phân bón của Nga. Thụy Điển, Đan Mạch, Estonia, Phần Lan, Ireland, Latvia, Lithuania và Ba Lan đã thúc đẩy Ủy ban Châu Âu đề xuất tăng thuế nhập khẩu đối với phạm vi rộng nhất có thể đối với hàng nhập khẩu từ Nga và Belarus.

#### Trung Quốc:

Các biện pháp kiểm soát xuất khẩu của Chính phủ vẫn được áp dụng đối với các lô hàng Urea tới các thị trường nước ngoài, với tất cả các đơn xin Kiểm tra và Kiểm dịch Trung Quốc (CIQ) mới bị đình chỉ cho đến khi có thông báo mới, có thể là cho đến đầu tháng 6/2025.

#### Nga:

Trong một Nghị quyết được ký vào ngày 11/12/2024, Chính phủ Nga đã áp thuế xuất khẩu phân vô cơ ở mức 7% cho đến hết năm 2024, áp dụng cho tất cả các loại phân bón và giữ nguyên đề xuất của Bộ tài chính về việc bãi bỏ thuế xuất khẩu phân bón vô cơ từ ngày 1/1/2025.

Trước đó, thuế xuất khẩu phân bón có thể lên tới 10% theo mức thuế linh hoạt được tính dựa trên tỷ giá hối đoái USD-Rúp cho tháng bắt đầu từ ngày 26 tháng trước đến ngày 25 tháng sau.

#### Ấn Độ:

Chính Phủ Ấn Độ đã thông báo khoản trợ cấp đặc biệt cho mặt hàng DAP (3.500 Rupee/tấn) có khả năng sẽ hết hạn vào ngày 1/1/2025 mặc dù các nguồn tin thị trường cho biết có khả năng quy định này sẽ được kéo dài hiệu lực tới cuối tháng 3/2025 để bù đắp khoản lỗ cho các nhà nhập khẩu DAP.

Dự kiến, nếu không có mức trợ cấp đặc biệt, mức giá bán lẻ tối đa có thể tăng khoảng 4.000/Rupee/tấn kể từ ngày 1/1/2025 và các nhà nhập khẩu DAP dường như sẽ phải chịu lỗ khoảng 92 USD/tấn.

### Tin thị trường hóa chất NH3

Thị trường Ammonia (NH3) toàn cầu dự kiến tăng trưởng với tốc độ trung bình hàng năm (CAGR) khoảng 6,3% đến năm 2034, với sự dẫn đầu từ khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Tuy nhiên, các thách thức về môi trường, sản xuất bền vững, và giá cả biến động có thể tạo ra áp lực đối với ngành này.

Nhu cầu sử dụng NH3 trên thị trường quốc tế tiếp tục tăng, chủ yếu sử dụng trong ngành phân bón để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về lương thực, đặc biệt tại các quốc gia đông dân như Ấn Độ và Trung Quốc. Sự hỗ trợ từ các chính sách của chính phủ và việc gia tăng dân số toàn cầu sẽ thúc đẩy nhu cầu. Giá NH3 sẽ chịu ảnh hưởng từ biến động nguồn cung tại Trung Quốc, khu vực Trung Đông, và Bắc Mỹ, do các hạn chế xuất khẩu hoặc thay đổi trong nguồn cung nguyên liệu. Các yếu tố như chi phí năng lượng và quy định khí thải cũng sẽ ảnh hưởng đến giá NH3 tại các khu vực khác nhau.

Đối với thị trường trong nước, Việt Nam có thể đối mặt với sự phụ thuộc vào nguồn nhập khẩu NH<sub>3</sub>, đặc biệt nếu sản lượng trong nước không đủ đáp ứng nhu cầu phân bón và hóa chất. Chính phủ có khả năng tiếp tục hỗ trợ ngành nông nghiệp để ổn định giá phân bón và đảm bảo an ninh lương thực. Giá NH<sub>3</sub> tại Việt Nam có thể dao động theo giá nhập khẩu từ các nước khu vực Đông Nam Á và thị trường thế giới. Đồng thời, các yếu tố như thời tiết và mùa vụ nông nghiệp cũng sẽ đóng vai trò quan trọng.

PVFCCo đã nỗ lực đẩy mạnh cung cấp NH<sub>3</sub> cho các khách hàng vào cuối năm nhằm giảm lượng tồn kho và triển khai đầu tư tuyến ống xuất nhập NH<sub>3</sub> qua cảng PTSC để đa dạng phương thức xuất hàng đường thủy và phục vụ xuất khẩu theo định hướng, mục tiêu của PVFCCo.

#### **UFC85:**

Giá bán UFC85 của PVFCCo ổn định, xu hướng giá tăng nhẹ trong 6 tháng cuối năm 2024, khối lượng và doanh thu dự kiến đạt và vượt kế hoạch đề ra. PVFCCo duy trì hợp tác chặt chẽ với các khách hàng là Đạm Cà Mau và Đạm Ninh Bình để tham gia cung cấp hoá chất này nhằm tiếp tục giữ ổn định sản lượng tiêu thụ, đáp ứng nhu cầu của các khách hàng và tối ưu hiệu quả kinh doanh.

#### **CO<sub>2</sub>:**

Trong 6 tháng cuối năm, sản lượng cấp CO<sub>2</sub> ổn định, dự kiến sản lượng CO<sub>2</sub> 6 tháng cuối năm vẫn theo kế hoạch.

#### **DEF/Adblue:**

PVFCCo đã hợp tác với đối tác triển khai thành công việc sản xuất và tiêu thụ lô sản phẩm DEF thử nghiệm đầu tiên sử dụng nguyên liệu dịch Urea tại khu vực Nhà máy Đạm Phú Mỹ. Đồng thời, Tổng công ty tiếp tục hoàn thiện Nghiên cứu khả thi dự án đầu tư để trình duyệt trong tháng 12/2024, chuẩn bị các thủ tục đầu tư để sẵn sàng triển khai Xưởng sản xuất DEF tại Nhà máy, dự kiến đến hết Quý 2/2025 sẽ chính thức có các sản phẩm thương mại đầu tiên. Hiện tại, Ban Kinh doanh đang thực hiện việc thông tin giới thiệu sản phẩm DEF tới các thị trường như Hàn quốc, Nhật bản, Trung Quốc. Đồng thời PVFCCo cũng hợp tác với Tổng công ty Dầu Việt Nam (PVOIL) nhằm xây dựng mạng lưới cung cấp sản phẩm đến khách hàng qua hệ thống bán (với hình thức trụ bơm, can 10/20 lít) tại các cửa hàng xăng dầu thuộc hệ thống cây xăng của PVOIL.

#### **Hóa chất dầu khí:**

Các khách hàng hóa chất dầu khí của PVFCCo đã ký các hợp đồng cung cấp dài hạn (2-3 năm) nên tiếp tục thực hiện các hợp đồng đã có và vẫn tham gia các gói thầu cung cấp hóa chất mới. Trong năm 2024, PVFCCo đã tối đa hóa năng lực sản xuất của Xưởng Hóa phẩm Dầu khí để tăng cường thực hiện pha trộn các dòng sản phẩm chuyên biệt, đáp ứng đa dạng nhu cầu của các đơn vị JOC, POC ở khâu đầu nhằm gia tăng hiệu quả kinh doanh, đa dạng sản phẩm phục vụ cho thị trường khai thác chuyên biệt.

*Nguồn: PVFCCo tổng hợp*

-----

**Ban Biên Tập:**

**Ban lãnh đạo:** Ông Nguyễn Xuân Hòa – Chủ tịch HĐQT; Ông Phan Công Thành – Tổng Giám đốc; Ông Võ Ngọc Phương – Phó Tổng Giám đốc

**Tổ IR:** Ông Trương Thế Vinh; Ông Phạm Trần Kiên; Ông Phạm Chí Trung; Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai

**Ban Tài chính – Kế toán:** Bà Lâm Thị Bích Ngọc, Bà Lê Thị Thúy Hằng, Bà Trần Xuân Thảo

**Ban Kinh doanh:** Bà Phùng Thị Tố Uyên, Bà Đỗ Ngọc Minh Hương

**Ban Kế hoạch & Đầu tư:** Bà Phạm Thị Hà, Bà Nguyễn Thị Nhật

**Ban Nghiên cứu phát triển & Thị trường:** Bà Vũ Thị Thu Thủy